PHỤ LỤC III

GIÁ ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: đồng/m^2

STT	ĐỊA BÀN	Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN - CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm)
1	Quan Triều, Tích Lương	1.800.000
2	Phổ Yên, Vạn Xuân, Trung Thành, Điềm Thụy	1.900.000
3	Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang	1.550.000
4	Phú Bình, Kha Sơn, Tân Thành	1.550.000
5	Phúc Thuận, Thành Công	1.400.000
6	Quân Chu, La Bằng, An Khánh	1.300.000
7	Quang Sơn, Đồng Hỷ	1.200.000
8	Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán	1.000.000
9	Phú Xuyên	1.000.000
10	Phú Lương, Võ Tranh	1.100.000
11	Phú Lạc, Yên Trạch	1.100.000
12	Võ Nhai, La Hiên	900.000
13	Phượng Tiến, Kim Phượng	800.000
14	Đức Xuân, Bắc Kạn, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới	800.000
15	Chợ Đồn	700.000
16	Phủ Thông, Cẩm Giàng, Thượng Minh, Trần Phú, Nghĩa Tá	500.000

STT	TÊN KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP	Giá đất đã có hạ tầng, do Nhà nước đầu tư (thời hạn sử dụng đất 70 năm)
1	KCN Sông Công II (Giai đoạn 1)	2.600.000
2	KCN Điềm Thụy - Khu A	3.200.000
3	KCN Thanh Bình	1.500.000